

UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

DANH SÁCH
Học sinh dự thi vòng Sơ khảo cấp Trường sân chơi "Đấu trường Toán học và Tiếng Anh"
quận Ba Đình năm học 2024-2025

Môn thi: Toán

TT	Tên đăng nhập	Họ tên	Lớp	Khố i	Tên trường	Số câu đúng	Số câu sai	Số giây
1	pct-1496	Trần Tuệ Nhi	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	291	8	10202
2	pct-1481	Phan Hải Anh	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	284	16	6284
3	pct-1493	Đào Nhật Long	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	282	16	7568
4	pct-1488	Trần Khả Hân	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	274	26	6437
5	pct-1478	Trần Tuệ An	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	272	14	11360
6	pct-1480	Phạm Minh Anh	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	230	68	9412
7	pct-1495	Nguyễn Hoàng Nam	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	190	15	6909
8	pct-1500	Đoàn Công Vinh	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	172	37	5824
9	pct-1486	Phạm Linh Chi	1A	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	164	16	3004
10	pct-1526	Đỗ Lê Quỳnh Trang	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	280	17	8055
11	pct-1519	Nguyễn Huy Nam	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	277	17	8409
12	pct-2046	Lê Minh Khang	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	274	26	6771
13	pct-1520	Nguyễn Phương Tuệ Nhi	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	261	9	5210
14	pct-1522	Nguyễn Hà Phương	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	256	14	2889
15	pct-1511	Trương Quốc Hưng	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	254	16	6858
16	pct-1506	Phan Trọng Bảo	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	250	13	8679
17	pct-1524	Giang Minh Quân	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	228	12	5035
18	pct-1518	Trần Hà My	1B	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	171	9	4244
19	pct-1541	Nguyễn Hiền Lộc	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	282	18	7846
20	pct-1543	Trần Minh Nam	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	277	20	7784

21	pct-1547	Lê Thanh Trà	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	269	15	9593
22	pct-1531	Nguyễn Phương Tuệ Anh	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	260	9	5966
23	pct-1538	Nguyễn Minh Lâm	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	258	42	7494
24	pct-1548	Nguyễn Anh Tuấn	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	235	5	3611
25	pct-1536	Nguyễn Phúc Khánh	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	191	19	4921
26	pct-1540	Nguyễn Trúc Linh	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	170	10	3254
27	pct-1546	Trần Nhã Phương	1C	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	165	6	6364
28	pct-1574	Vũ Minh Thảo	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	283	17	5374
29	pct-1567	Đào Nhật Minh	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	279	15	9050
30	pct-1571	Trần An Nhiên	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	254	16	8218
31	pct-1559	Hà Mai Khanh	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	229	11	3700
32	pct-1562	Nguyễn Minh Khôi	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	214	49	6804
33	pct-1552	Phạm Lâm Anh	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	207	3	3272
34	pct-1564	Nguyễn Hùng Kiên	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	203	6	6031
35	pct-1561	La Minh Khôi	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	197	13	5653
36	pct-1578	Luyện Trần Phương Vy	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	189	20	6697
37	pct-1560	Châu Đăng Khoa	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	173	7	5824
38	pct-1565	Nguyễn Phúc Lâm	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	169	2	6744
39	pct-1553	Ngô Gia Bách	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	158	8	5750
40	pct-1551	Nguyễn Hoàng Minh Anh	1D	1	Tiểu học Phan Chu Trinh	156	13	3197
41	pct-1583	Nguyễn Phan	2A	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	285	15	7919
42	pct-1582	Lê Đình Hưng	2A	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	280	19	9807
43	pct-1584	Trương Trung Kiên	2A	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	263	35	9503
44	pct-1588	Vũ Trường Phúc	2B	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	292	8	8045
45	pct-1592	Nguyễn Tường Vy	2B	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	284	16	8219
46	pct-1596	Quách Minh Ngọc	2B	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	279	21	9154
47	pct-1589	Nguyễn An Nhiên	2B	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	234	5	6569
48	pct-1591	Cao Đăng Nhật Minh	2B	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	200	10	7086
49	pct-1608	Trần Gia Ngọc	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	273	27	7426
50	pct-1604	Nguyễn Phương Mộc Trà	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	232	5	7984
51	pct-1606	Nguyễn Hiền Anh	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	231	41	7476

52	pct-1598	Nguyễn Văn Bảo	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	223	16	7609
53	pct-1603	Nguyễn Tùng Quân	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	184	39	5994
54	pct-1600	Trần Phương Nam	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	155	18	5357
55	pct-1602	Nguyễn Ngọc Trà My	2C	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	153	27	4467
56	pct-1612	Nguyễn Xuân Khang	2D	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	254	14	9602
57	pct-1618	Lê Vũ Minh Khang	2D	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	227	10	7502
58	pct-1613	Lê Nguyễn Minh Châu	2D	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	214	15	8640
59	pct-1631	Nguyễn Viết Tùng Anh	2E	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	288	12	8666
60	pct-1619	NGUYỄN HẢI LÂM	2E	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	283	17	9901
61	pct-1627	Lê Ngọc Minh	2E	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	251	18	8791
62	pct-1628	Đặng Thùy An	2E	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	250	5	9881
63	pct-1636	NGUYỄN BẢO MINH AN	2E	2	Tiểu học Phan Chu Trinh	249	21	7488
64	pct-1645	Trần Hiếu	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	277	22	9910
65	pct-1651	Phạm Hoàng Nhật Minh	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	272	22	8378
66	pct-1642	Hoàng Trọng Bách	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	264	6	5664
67	pct-1643	Vũ Bảo Tuệ Giang	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	262	38	7476
68	pct-1639	Ngô Vy Anh	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	252	18	5535
69	pct-1649	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	244	22	9366
70	pct-1641	Tô Trần Hoàng Bách	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	201	39	7056
71	pct-1647	Phạm Nhật Khang	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	193	47	6364
72	pct-1653	Dương Ánh Ngọc	3A	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	176	65	6097
73	pct-1685	Nguyễn Đức Trung	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	283	12	10228
74	pct-1681	Nguyễn Huy Phúc	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	279	20	8793
75	pct-1676	Trương Phúc Lâm	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	257	39	10390
76	pct-1671	Nguyễn Anh Khang	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	250	35	6762
77	pct-1661	Nguyễn Nguyễn Bảo	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	248	17	9387
78	pct-1684	Nguyễn Minh Trí	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	246	23	9180
79	pct-1678	Hoàng Nhật Minh	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	245	54	8693
80	pct-1669	Phạm Chung Hiếu	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	232	38	5689
81	pct-1672	Phạm Huy Khôi	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	215	11	8775
82	pct-1680	Đỗ Quang Hà Phan	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	212	24	9139

83	pct-1682	Từ Ngọc Bảo Phương	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	208	29	6281
84	pct-1660	Phạm Quang Anh	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	177	72	5626
85	pct-1686	Phạm Minh Vương	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	177	93	7340
86	pct-1659	Đỗ Diệp Anh	3B	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	176	54	7609
87	pct-1707	Quách Hoàng Trúc Ngân	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	287	8	9128
88	pct-1696	Nguyễn Minh Đức	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	258	12	7521
89	pct-1698	Vũ Mạnh Hùng	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	254	45	7624
90	pct-1693	Trần Ngọc Bích	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	242	31	10885
91	pct-1691	Hoàng Minh Ánh	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	231	9	7060
92	pct-1700	Ngô Chí Khang	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	224	46	5106
93	pct-1706	Vũ Thiện Minh	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	219	71	4087
94	pct-1705	Trịnh Anh Minh	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	218	52	6069
95	pct-1719	Phạm Quang Vinh	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	203	63	7980
96	pct-1690	Phạm Nguyễn Kỳ Anh	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	166	7	5996
97	pct-1687	Nguyễn Tùng An	3C	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	157	53	5512
98	pct-02517	Đào Nhật Anh	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	289	11	9066
99	pct-02517	Nguyễn Nhật Nguyễn	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	239	50	6501
100	pct-02517	Văn Lê Minh Hà	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	237	61	9948
101	pct-02517	Nguyễn Dương An Nhiên	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	230	28	8717
102	pct-02517	Vũ Đức Duy	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	229	9	5025
103	pct-02517	Nguyễn Châu Kiều Liên	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	229	27	7318
104	pct-02517	Đoàn Mai Quân Bảo	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	228	30	8634
105	pct-02517	Lại Duy Lâm	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	224	16	6401
106	pct-02517	Nguyễn Minh Thư	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	203	19	6951
107	pct-02517	Hồ Nguyễn Sỹ Minh	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	202	33	8008
108	pct-02517	Lương Tùng Lâm	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	198	12	5644
109	pct-02517	Nguyễn Đình Phụng	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	186	24	5678
110	pct-02517	Nguyễn Diệp Vy	3D	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	169	7	4925
111	pct-02517	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	272	28	5953
112	pct-02517	Tạ Đức Anh	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	245	55	6519
113	pct-02517	Phan Ngọc Bình	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	230	27	9510

114	pct-02518	Đoàn Minh Thảo	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	210	52	7742
115	pct-02517	Nguyễn Khánh Chi	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	203	39	8992
116	pct-02517	Nguyễn Bảo Anh	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	202	61	6749
117	pct-02517	Bùi Quang Hưng	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	193	75	7644
118	pct-02517	Lê Quang Minh	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	193	73	8947
119	pct-02517	Nguyễn Gia Bảo	3E	3	Tiểu học Phan Chu Trinh	158	57	6652
120	pct-1863	Đào Hương Anh	4A	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	261	39	7456
121	pct-1728	Trần Ngọc Diệp	4A	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	215	79	10214
122	pct-1887	Chu An Nhiên	4B	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	281	18	9191
123	pct-1768	Nguyễn Quang Đạo	4B	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	256	44	6657
124	pct-1772	Nguyễn Đức Hoàng	4B	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	210	60	8038
125	pct-1818	Phạm Phương Thảo	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	251	49	6682
126	pct-1816	Lê Minh Quốc	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	230	50	11348
127	pct-1791	Lê Thị Hà An	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	196	28	8841
128	pct-1820	Nguyễn Minh Trang	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	186	65	9647
129	pct-02518	Võ Van Khang	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	184	56	6438
130	pct-1805	Nguyễn Bá Nhật Minh	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	161	65	7875
131	pct-1821	Nguyễn Nhật Trường	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	159	21	5034
132	pct-1812	Trần An Phú	4C	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	158	32	8145
133	pct-1838	Trần Minh Đức	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	221	29	10244
134	pct-1833	Lương Mỹ Anh	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	212	57	8743
135	pct-1841	Trần Đình Hà	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	206	46	5958
136	pct-2048	Nguyễn Tuấn Minh	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	202	68	7050
137	pct-1855	Hà Phạm Bảo Nhi	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	191	46	6789
138	pct-1828	Phạm Bảo An	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	190	49	7458
139	pct-1858	Phạm Duy Minh Phú	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	187	23	6210
140	pct-1840	Lương Ngọc Hoàng Dương	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	185	56	6950
141	pct-1854	Nguyễn Minh Nhật	4D	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	174	96	4976
142	pct-1880	Nguyễn Minh Khuê	4E	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	265	34	8835
143	pct-1881	Nguyễn Tuệ Lâm	4E	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	263	32	10977
144	pct-1889	Nguyễn Tuệ Phương	4E	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	222	70	9035

145	pct-1865	Lê Đức Anh	4E	4	Tiểu học Phan Chu Trinh	165	45	6067
146	pct-0065	Ngô Thảo Vy	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	275	16	10219
147	pct-0045	Nguyễn Như Ngân Khanh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	273	25	9228
148	pct-0040	Nguyễn Trí Đức	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	264	36	7517
149	pct-02518	Nguyễn Xuân Tùng	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	261	27	10133
150	pct-0056	Trần Tuệ Nhi	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	254	36	9986
151	pct-0043	Trần Thị Hưng Hoa	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	253	45	9145
152	pct-0038	Trương Đăng Duy	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	251	34	9949
153	pct-0062	Trần Ngọc Sơn	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	249	38	9265
154	pct-0060	Nguyễn Hà Phương	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	249	33	9997
155	pct-0059	Nguyễn Vũ Phong	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	244	49	9099
156	pct-0064	Nguyễn Phương Thảo	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	238	24	8163
157	pct-0055	Dương Tuệ Nhi	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	236	30	10629
158	pct-0032	Nguyễn Tuệ Anh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	235	38	11200
159	pct-0054	Nguyễn Thắng Khải Nguyễn	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	233	45	10020
160	pct-0034	Trần Quang Anh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	228	70	7201
161	pct-0058	Đào Nguyễn Như	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	228	62	10065
162	pct-0030	Nguyễn Hà Anh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	217	70	9017
163	pct-0041	Đỗ Đức Hải	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	212	66	9510
164	pct-0031	Nguyễn Quỳnh Trâm Anh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	211	24	8447
165	pct-0052	Nguyễn Trà My	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	209	85	11266
166	pct-0067	Vũ Yến Vy	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	208	77	9965
167	pct-02518	Ngô Lam Phương	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	200	100	8313
168	pct-2056	Đào Đức Minh Sang	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	195	39	6121
169	pct-0028	Chu Tuấn Anh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	188	99	9346
170	pct-0047	Cao Tuệ Linh	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	188	62	10284
171	pct-0066	Vũ Khánh Vy	5A	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	168	93	9518
172	pct-0107	Võ Quang Đức Vĩnh	5B	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	183	55	8078
173	pct-0121	Dương Minh Châu	5C	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	151	140	5604
174	pct-0149	Nguyễn Đức Anh	5D	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	276	20	8733
175	pct-0172	Đậu Khang Lâm	5D	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	247	50	10316

176	pct-0163	Phạm Gia Huy	SD	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	243	22	7738
177	pct-0173	Hoàng Ngọc Minh	SD	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	236	44	9725
178	pct-0165	Nguyễn Minh Khang	SD	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	224	31	9282
179	pct-02518	Nguyễn Bảo Minh Châu	SD	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	207	61	8405
180	pct-0151	Phạm Quang Anh	SD	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	168	26	6547
181	pct-0186	Đỗ Xuân Tú	SD	5	Tiểu học Phan Chu Trinh	164	34	7601

Ba Đình, ngày 11 tháng 2 năm 2025

Hiệu trưởng



Hoàng Thị Lan Hương

